

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu xây dựng mô hình cộng đồng bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà. Mã số: ĐTDL.CN-25/17

Thuộc: **Nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Quốc gia**

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác định được các cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) và nguyên tắc trong việc xây dựng mô hình cộng đồng địa phương tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học;
- Đề xuất được các giải pháp bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học trong Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà;
- Xây dựng và thử nghiệm mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý đa dạng sinh học.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Triệu Thái Hưng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Lâm sinh

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.030 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.030 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 9/2017

Kết thúc: 8/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh số 2221/QĐ-BKHHCN ngày 17/8/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc gia hạn thời gian thực hiện đề tài: 2/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Triệu Thái Hưng	TS	Viện NC Lâm sinh
2	Ninh Việt Khương	Ths	Viện NC Lâm sinh
3	Trần Lâm Đồng	TS	Viện NC Lâm sinh
4	Nguyễn Thi Thu Phương	Ths	Viện NC Lâm sinh
5	Hoàng Thanh Sơn	Ths	Viện NC Lâm sinh
6	Vũ Hồng Vân	KS	Vườn Quốc Gia Cát Bà
7	Nguyễn Thúy Hiền	Ths	Viện Sinh thái và BVCT
8	Vũ Văn In	TS	Trung tâm Quốc gia Giống Hải sản miền Bắc
9	Hoàng Liên Sơn	TS.	Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp
10	Đông Thanh Hải	PGS. TS	Trung tâm môi trường và Phát triển Lâm nghiệp bền vững

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn và chia sẻ lợi ích thông qua việc sử dụng lâm sản ngoài gỗ từ rừng, thu hái và phát triển cây dược liệu bản địa		x			x			x	
2	Mô hình chia sẻ lợi ích sử dụng		x			x			x	

	cảnh quan, cộng đồng tham gia bảo tồn, giám sát loài đặc hữu nguy cấp Voọc Cát Bà, động vật hoang dã kết hợp phát triển du lịch sinh thái có kiểm soát, nâng cao sinh kế cho người dân								
3	Mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn kết hợp với nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản bền vững, cải thiện sinh kế cộng đồng		x			x			x
4	Báo cáo cơ sở khoa học, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng các mô hình cộng đồng người dân địa phương tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học.		x			x			x
5	Báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách		x			x			x

	và các giải pháp nhằm bảo tồn, sử dụng hợp lý đa dạng sinh học với sự tham gia của cộng đồng phụ vụ phát triển bền vững khu DTSQ quần đảo Cát Bà.								
6	Bộ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, kinh tế-xã hội khu DTSQ quần đảo Cát Bà	x			x			x	
7	Bộ cơ sở dữ liệu về xây dựng mô hình cộng đồng người dân địa phương tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học	x			x			x	
8	Bản đồ phân bố loài tỷ lệ 1:100.000	x			x			x	
9	Chương trình quản lý cơ sở dữ liệu về ĐDSH, kinh tế - xã hội khu DTSQ quần đảo Cát Bà	x			x			x	
10	Tài liệu tập huấn xây dựng, quản lý và vận hành mô	x			x			x	

	hình công đồng tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học									
11	03 bài báo khoa học trong nước 01 bài báo khoa học quốc tế	x			x			x		
12	Sổ tay hướng dẫn xây dựng mô hình cộng đồng bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học		x			x			x	
13	Đào tạo (theo đặt hàng): 02 Thạc sĩ; 01 Tiến sĩ	x			x			x		
14	Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt đề tài		x			x			x	
15	Átlát thực vật khu DTSQ quần đảo Cát Bà	x			x			x		
16	Bản đồ kinh tế xã hội; Bản đồ điểm và tuyến du lịch; Bản đồ hệ thống tuyến và OTC	x			x			x		

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn và chia sẻ lợi ích thông qua việc sử dụng lâm sản ngoài gỗ từ rừng, thu hái và phát triển cây dược liệu bản địa	2/2021	Vườn Quốc gia Cát Bà	
2	Mô hình chia sẻ lợi ích sử dụng cảnh quan, cộng đồng tham gia bảo tồn, giám sát loài đặc hữu nguy cấp Voọc Cát Bà, động vật hoang dã kết hợp phát triển du lịch sinh thái có kiểm soát, nâng cao sinh kế cho người dân	2/2021	Vườn Quốc gia Cát Bà	
3	Mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn kết hợp với nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản bền vững, cải thiện sinh kế cộng đồng	2/2021	Vườn Quốc gia Cát Bà	

4	Chương trình quản lý cơ sở dữ liệu về ĐDSH, kinh tế - xã hội khu DTSQ quần đảo Cát Bà	2/2021	Vườn Quốc gia Cát Bà	
---	---	--------	----------------------	--

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Các kết quả nghiên cứu của đề tài có những đóng góp mới về mặt lý luận khoa học và thực tiễn nhằm hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn ĐDSH với sinh kế bền vững và phát triển KT-XH ở khu DTSQ quần đảo Cát Bà và các khu vực khác có đặc điểm tương đồng. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào công tác quản lý, chia sẻ lợi ích ở khu DTSQ để đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn hiện nay là "Bảo tồn để phát triển" và "Phát triển phục vụ bảo tồn".

- Kết quả điều tra, khảo sát của đề tài đã chứng minh khu DTSQ quần đảo Cát Bà, với đặc trưng của hệ sinh thái núi đá vôi và biển đảo, có tính ĐDSH cao về số lượng loài và các loài quý hiếm, trong đó có nhiều loài đặc hữu của khu vực; đưa ra được danh mục 6.310 loài thực vật và sinh vật sống trên cạn và dưới biển, bao gồm 1.643 loài thực vật, 2.530 loài sinh vật trên cạn và 2.137 loài sinh vật dưới biển. Đã khẳng định được mức độ đa dạng cao về các hệ sinh thái, bao gồm 7 hệ sinh thái trên cạn và dưới biển, với 17 trạng thái.

- Đã xây dựng được bộ nguyên tắc, tiêu chí và các chỉ số để xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên tại khu DTSQ quần đảo Cát Bà. Các nguyên tắc được xây dựng dựa trên 3 chức năng năng chính và 7 tiêu chí của các khu DTSQ thế giới. Kết quả đã xác định được 7 nguyên tắc, 26 tiêu chí và 116 chỉ số áp dụng cho việc xây dựng mô hình cộng đồng ở khu DTSQ quần đảo Cát Bà.

- 03 mô hình thí điểm của đề tài được xây dựng theo một khung lý thuyết chung và áp dụng trong thực tiễn dựa trên các luận cứ khoa học, các giá trị về tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và đặc trưng cộng đồng nhằm bảo tồn, khai thác và sử dụng hợp lý các giá trị từ hệ sinh thái rừng trên cạn (lâm sản ngoài gỗ), rừng ngập mặn, nuôi trồng hải sản, cảnh quan môi trường, động vật hoang dã và du lịch sinh thái kết hợp với phát triển sinh kế của cộng đồng khu DTSQ quần đảo Cát Bà.

- Ứng dụng được bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các mô hình cộng đồng tham quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo tồn ĐDSH có cơ sở khoa học

và thực tiễn để áp dụng đánh giá tính bền vững của các HST, nguồn tài nguyên từ đó đề xuất hướng cải tạo và khắc phục những nhược điểm của các mô hình bảo tồn ĐDSH dựa vào cộng đồng đã có.

- Kết quả đạt được của đề tài, đặc biệt là các mô hình thực tế sinh động, hợp tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xây dựng, quản lý vận hành sẽ là cơ sở để nhân rộng mô hình, mặt khác có thể là cơ sở cho việc cải tiến để áp dụng rộng rãi cho các khu DTSQ khác trong cả nước.

- Hệ thống các chính sách được đề xuất là kết quả quan trọng để các cơ quan quản lý tham khảo trong việc hoạch định chính sách bảo tồn các giá trị di sản thế giới.

- Kết quả của đề tài cũng là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị cho các trường đại học, các cơ sở giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về quản lý tổng hợp, bảo tồn và phát triển bền vững các giá trị ĐDSH ở các lãnh thổ đặc thù nơi có các khu DTSQ, rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Mô hình thí điểm của đề tài đã góp phần nâng cao giá trị kinh tế cộng đồng và địa phương, đồng thời tăng cường khả năng bảo tồn ĐDSH trong hệ sinh thái khu DTSQ quần đảo Cát Bà nói riêng và Việt Nam nói chung.

- Một số sản phẩm mô hình cộng đồng tham gia quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên bảo tồn ĐDSH ở khu DTSQ quần đảo Cát Bà đã thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp muốn đầu tư để cùng phát triển sản phẩm. Ví dụ như một số sản phẩm từ mô hình khai thác và sử dụng bền vững lâm sản ngoài gỗ, sản phẩm thủy sản từ RNM... nếu được gắn mác sản phẩm “khu dự trữ sinh quyển” sẽ tạo niềm tin cho khách hàng và có khả năng trở thành mục tiêu hàng hóa cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Sản phẩm của đề tài làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng các mô hình cộng đồng tham gia quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên bảo tồn ĐDSH. Góp phần quan trọng tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư sinh sống trong và ngoài khu DTSQ quần đảo Cát Bà; tăng cường khai thác hợp lý giá trị kinh tế của các dịch vụ HST trong khu vực, đồng thời giảm thiểu các xung đột/mâu thuẫn giữa mục tiêu bảo tồn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu X vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

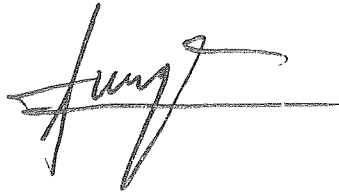
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành các nội dung đúng kế hoạch. Hoàn thành tốt và vượt mức các nội dung và sản phẩm nghiên cứu theo đặt hàng, ví dụ sản phẩm về đào tạo, xuất bản vượt mức so với đăng ký. Các sản phẩm có chất lượng khoa học và ứng dụng cao trong thực tiễn.

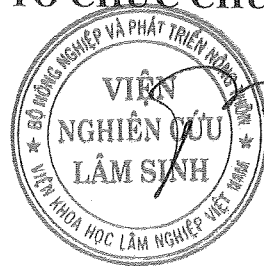
Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



TS. Triệu Thái Hưng

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



Trần Lâm Đồng